

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	4
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2016	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	12 - 39

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

**Khái quát về Công ty**

Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 5300299830, đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 4 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư 04 lần cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ nhất ngày 13 tháng 5 năm 2011 về việc tăng vốn điều lệ, bổ sung ngành nghề kinh doanh và thay đổi người đại diện theo pháp luật.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ 2 ngày 13 tháng 11 năm 2012 về việc tăng vốn điều lệ.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ 3 ngày 30 tháng 12 năm 2014 về việc tăng vốn điều lệ.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ 4 ngày 24 tháng 6 năm 2015 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Cụm Công nghiệp Tăng Loòng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai
- Điện thoại : 0202 247 811
- Fax : 0203 867 214

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế là:

- Sản xuất, buôn bán nguyên vật liệu và các mặt hàng hóa chất;
- Sản xuất, buôn bán các mặt hàng cao su, sơn, chất dẻo, phân bón, sắt, thép, kim loại màu;
- Sản xuất, buôn bán máy móc thiết bị điện, các linh kiện của chúng, vật liệu điện, dụng cụ cơ khí;
- Sản xuất, buôn bán các mặt hàng nhiên liệu khoáng, dầu khoáng và các sản phẩm chưng cất từ chúng, các chất chứa bi tum, các loại sáp khoáng chất;
- Cho thuê nhà xưởng, kho bãi;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác;
- Khai thác khoáng hóa chất và khoáng phân bón;
- Khai thác quặng sắt;
- Khai thác quặng kim loại khai thác không chứa sắt.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Đào Hữu Huyền	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 3 năm 2014
Ông Nguyễn Quốc Trung	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 3 năm 2014
Ông Phạm Văn Hùng	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 3 năm 2014
Ông Ninh Ngọc Cừ	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 3 năm 2014
Ông Nguyễn Văn Tuấn	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 3 năm 2014

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Tạ Phương Thảo	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 3 năm 2014
Bà Hoàng Thúy Hà	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 3 năm 2014
Ông Trần Văn Phương	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 3 năm 2014



# CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

## Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Hồ Mạnh Linh	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2015
Ông Ninh Ngọc Cừ	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2013
Ông Đặng Tiến Đức	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 4 năm 2011
Ông Vũ Văn Lâm	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 3 tháng 8 năm 2016

## Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Hồ Mạnh Linh (bổ nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2015).

## Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

## Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

## Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Hồ Mạnh Linh

Giám đốc

Ngày .. tháng 8 năm 2016

1981  
H. H.  
CÔNG  
NIỆP  
TOÁN  
A &  
SI H  
9A





**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**

Số: 394/2016/BCTC-KTTV



Headquarters : 2 Trương Sơn St., W. 2, Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City  
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Cần Thơ : 162C/4 Trần Ngọc Quê St., Cần Thơ City  
www.a-c.com.vn

## BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang – Lào Cai (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 11 tháng 8 năm 2016, từ trang 05 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

### **Kết luận của Kiểm toán viên**

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**

**Chi nhánh Hà Nội**



**Phạm Quang Huy – Phó Giám đốc**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1409-2013-008-1

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2016

3-002  
 ANH  
 TY  
 HỮU  
 Á TU  
 C  
 NỘI  
 TP. Y



**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI**

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>602.494.992.454</b>	<b>716.525.091.906</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>65.759.712.925</b>	<b>8.353.734.710</b>
1. Tiền	111		27.359.712.925	8.353.734.710
2. Các khoản tương đương tiền	112		38.400.000.000	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>384.381.777.976</b>	<b>547.005.641.572</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	101.365.685.813	113.550.588.131
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	37.057.503.778	22.376.197.613
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	245.118.853.308	363.681.268.981
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	839.735.077	47.397.586.847
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>122.862.942.253</b>	<b>136.860.727.577</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	122.862.942.253	136.860.727.577
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>29.490.559.300</b>	<b>24.304.988.047</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		29.271.046.256	23.775.091.933
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.19	219.513.044	529.896.114
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI**

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>694.764.259.007</b>	<b>695.271.021.538</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>484.051.673.577</b>	<b>508.507.592.590</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	432.877.828.791	456.909.763.384
<i>Nguyên giá</i>	222		696.820.144.376	693.337.679.648
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(263.942.315.585)	(236.427.916.264)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	51.173.844.786	51.597.829.206
<i>Nguyên giá</i>	228		56.997.653.187	56.997.653.187
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(5.823.808.401)	(5.399.823.981)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>45.949.928.894</b>	<b>25.955.849.270</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	45.949.928.894	25.955.849.270
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>144.356.520.000</b>	<b>144.356.520.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.12	144.356.520.000	144.356.520.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>20.406.136.536</b>	<b>16.451.059.678</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	20.406.136.536	16.451.059.678
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.297.259.251.461</b>	<b>1.411.796.113.444</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI**

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loàng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>528.695.389.082</b>	<b>563.523.741.088</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>528.695.389.082</b>	<b>563.523.741.088</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	143.286.431.121	98.344.159.215
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	1.921.102.982	3.511.016.322
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	10.108.357.919	12.572.952.254
4. Phải trả người lao động	314		12.101.687.996	19.089.120.362
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	9.058.610.416	8.767.878.293
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	2.432.011.990	48.459.132.037
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	296.981.061.905	332.673.654.018
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	52.806.124.753	40.105.828.587
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI**

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>768.563.862.379</b>	<b>848.272.372.356</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.22</b>	<b>768.563.862.379</b>	<b>848.272.372.356</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		463.998.880.000	463.998.880.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		463.998.880.000	463.998.880.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(3.520.000)	(3.520.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		183.868.085.225	157.404.111.174
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		120.700.417.154	226.872.901.182
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		120.700.417.154	226.872.901.182
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.297.259.251.461</b>	<b>1.411.796.113.444</b>

Người lập biểu



Phạm Thị Bích Phương

Kế toán trưởng



Phạm Thị Bích Phương

Lập, ngày 01 tháng 8 năm 2016

Giám đốc




Hồ Mạnh Linh



**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI**

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.005.118.241.021	1.085.458.269.268
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.005.118.241.021	1.085.458.269.268
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	840.991.028.767	912.696.214.995
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		164.127.212.254	172.762.054.273
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	14.968.554.152	10.037.913.700
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	6.790.090.480	11.038.206.609
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.572.508.705	4.121.912.764
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	39.635.443.449	52.486.887.576
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	6.069.757.934	8.019.014.510
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		126.600.474.543	111.255.859.278
11. Thu nhập khác	31		-	70.400
12. Chi phí khác	32		-	77.392.374
13. Lợi nhuận khác	40		-	(77.321.974)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		126.600.474.543	111.178.537.304
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	5.900.057.389	14.378.314.530
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		120.700.417.154	96.800.222.774
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7a	2.436	1.961
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7a	2.436	1.961

Người lập biểu



Phạm Thị Bích Phương

Kế toán trưởng



Phạm Thị Bích Phương



Hồ Mạnh Linh

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI**

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		126.600.474.543	111.178.537.304
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		27.938.383.741	28.072.184.481
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	152.411.488	2.590.665.913
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(9.242.196.483)	(7.354.475.440)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	2.572.508.705	4.121.912.764
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		148.021.581.994	138.608.825.022
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(7.496.465.870)	(2.919.357.438)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		13.997.785.324	(38.755.790.443)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		119.579.620.809	68.185.225.187
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		3.759.624.025	(1.663.766.567)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(2.596.226.447)	(4.052.448.654)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(6.999.621.517)	(20.551.278.937)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.18	(2.910.080.721)	(3.162.787.500)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>265.356.217.597</b>	<b>135.688.620.670</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(31.191.245.235)	(35.133.699.772)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(207.887.000.000)	(45.877.077.773)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		243.513.446.977	242.393.556.646
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		46.340.996.030	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>50.776.197.772</b>	<b>161.382.779.101</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.17	529.248.187.697	429.337.759.465
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17	(561.237.940.302)	(625.626.014.994)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(226.736.684.549)	(89.788.548.080)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(258.726.437.154)</i>	<i>(286.076.803.609)</i>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>57.405.978.215</b>	<b>10.994.596.162</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>8.353.734.710</b>	<b>4.734.767.036</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>65.759.712.925</b>	<b>15.729.363.198</b>

Người lập biểu

Phạm Thị Bích Phương

Kế toán trưởng

Phạm Thị Bích Phương

Lập, ngày 11 tháng 8 năm 2016



Giám đốc

Hồ Mạnh Linh

# CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tầng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

#### **1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang – Lào Cai (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

#### **2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp.

#### **3. Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là: Sản xuất, buôn bán nguyên vật liệu và các mặt hàng hóa chất.

#### **4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### **5. Cấu trúc Công ty**

*Các công ty liên kết*

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai	Cụm công nghiệp Tầng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai	Sản xuất hóa chất cơ bản, phân bón và hợp chất của ni-tơ	31,59%	31,59%	31,59%
Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Đình Vũ	Lô CN5.3K, KCN Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Hải Phòng	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	30%	42,64% (*)	30%

(\*) Tỷ lệ lợi ích trực tiếp là 30%, tỷ lệ lợi ích gián tiếp qua Công ty Cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai là 12,64%.

#### **6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

#### **7. Nhân viên**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 538 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 538 nhân viên).

### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

#### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.



# CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

---

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### 2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ là tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).



# CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loòng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 4. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản cho vay*

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

#### *Các khoản đầu tư vào công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

#### *Ghi nhận ban đầu*

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

#### *Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết*

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

### 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.



# CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

## 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

## 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng và chi phí công cụ dụng cụ. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

### *Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng*

Chi phí hỗ trợ tái định cư khi tiến hành đền bù giải phóng mặt bằng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian tương ứng thời gian thuê đất còn lại.



# CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tầng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

## *Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định*

Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 24 tháng.

## 8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6 – 25
Máy móc và thiết bị	3 – 7
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5

## 9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ.

Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian giao đất (47 năm).

### *Chương trình phần mềm máy tính*

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.



# CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loong, huyện Bão Thắng, tỉnh Lào Cai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

---

## 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

## 11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

## 12. Vốn chủ sở hữu

### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

### *Cổ phiếu quỹ*

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

## 13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.



# CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tầng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

---

## 14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

### *Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

## 15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

## 16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.



# CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

## 17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

## 18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

## 19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.

## 20. Công cụ tài chính

### *Tài sản tài chính*

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản cho vay.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

### *Công cụ vốn chủ sở hữu*

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.



# CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tầng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

## ***Bù trừ các công cụ tài chính***

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

## **V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

### **1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	2.832.686.428	1.273.335.095
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	24.462.026.497	7.080.399.615
Tiền đang chuyển	65.000.000	
Các khoản tương đương tiền	38.400.000.000	
<i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng</i>	<i>38.400.000.000</i>	
<b>Cộng</b>	<b><u>65.759.712.925</u></b>	<b><u>8.353.734.710</u></b>

### **2. Các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
<b>Đầu tư vào công ty liên kết</b>	<b><u>144.356.520.000</u></b>		<b><u>144.356.520.000</u></b>	
Công ty Cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai <sup>(i)</sup>	126.356.520.000		126.356.520.000	
Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Đình Vũ <sup>(ii)</sup>	18.000.000.000		18.000.000.000	
<b>Cộng</b>	<b><u>144.356.520.000</u></b>		<b><u>144.356.520.000</u></b>	

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 5300582654 ngày 13 tháng 11 năm 2012, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 17 tháng 12 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai 126.356.520.000 VND, tương đương 31,59% vốn điều lệ.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 0220310000132 ngày 26 tháng 7 năm 2013, chứng nhận thay đổi lần thứ 01 ngày 08 tháng 5 năm 2015 do Ban Quản lý khu kinh tế Hải Phòng cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Hóa Chất Đức Giang - Đình Vũ 18.000.000.000 VND, tương đương 30% vốn điều lệ.

### ***Tình hình hoạt động của các công ty liên kết***

Các công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.



**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI**

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)***Giao dịch với các công ty liên kết*

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty liên kết như sau:

	<b>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>Công ty Cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai (LFC)</b>		
Nhập mua vật tư của LFC	169.903.880.174	224.168.481.075
Mua điện, nước của LFC	6.906.516.893	8.998.151.595
Bán hàng (lưu huỳnh, than đá, quặng bột) cho LFC	40.739.452.770	50.181.733.162
Cho LFC thuê máy móc thiết bị		490.909.091
Chuyển khoản cho LFC vay	76.784.000.000	40.157.077.773
LFC chuyển khoản trả tiền vay	225.783.446.977	242.393.556.646
Lãi tiền cho vay	7.028.783.618	6.620.909.919
Nhận cổ tức năm 2015 bằng tiền từ LFC	44.723.534.848	
<b>Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Đình Vũ (DDC)</b>		
Chuyển khoản cho DDC vay	3.070.000.000	5.720.000.000
DDC chuyển khoản trả tiền vay	6.130.000.000	
Doanh thu bán hàng (ống inox, cao su) cho DDC		712.000.000
Lãi tiền cho DDC vay	1.001.884.193	733.565.521
Chuyển khoản cho vay thành tiền góp vốn vào DDC		12.000.000.000

**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Phải thu các bên liên quan</b>		
Công ty Cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang	403.278.215	21.355.652.644
Công ty Cổ phần Hóa chất Bảo Thắng	378.579.640	21.355.652.644
Công ty Cổ phần Hóa chất Bảo Thắng	24.698.575	
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>100.962.407.598</b>	<b>92.194.935.487</b>
LANXESS DEUTSCHLAND GMBH	13.013.073.640	14.145.363.350
MITSUBISHI COPRATION	48.265.986.574	23.772.394.799
Các khách hàng khác	39.683.347.384	54.277.177.338
<b>Cộng</b>	<b>101.365.685.813</b>	<b>113.550.588.131</b>

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Trả trước cho các bên liên quan</b>		
<b>Trả trước cho người bán khác</b>	<b>37.057.503.778</b>	<b>22.376.197.613</b>
Ban QLDA Giải phóng mặt bằng và tái định cư		
Cụm công nghiệp Tăng Loóng	3.340.396.295	3.340.396.295
Công ty Cổ phần Xây dựng S86 Thăng Long	15.074.552.656	11.253.107.000
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Văn Giang - Văn Nam	4.063.849.083	
Các nhà cung cấp khác	14.578.705.744	7.782.694.318
<b>Cộng</b>	<b>37.057.503.778</b>	<b>22.376.197.613</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

## 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	245.118.853.308		363.681.268.981	
Cho Công ty Cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai vay với lãi suất 5%/năm	90.446.533.200		324.581.472.849	
Cho Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Đình Vũ vay với lãi suất 5%/năm	37.041.680.325		39.099.796.132	
Cho Công ty Cổ phần Hóa chất Bảo Thắng vay với lãi suất 5%/năm	117.630.639.783			
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Cộng	245.118.853.308		363.681.268.981	

## 6. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	522.545.047		46.730.496.040	
Công ty Cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai - Tiền cổ tức			44.723.534.848	
Công ty Cổ phần Hóa chất Bảo Thắng - Các khoản chi hộ	131.894.428		53.932.000	
Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang Đình Vũ - Tiền cổ tức			1.603.572.293	
Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai - Các khoản chi hộ	390.650.619		349.456.899	
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	317.190.030		667.090.807	
Tạm ứng			420.000.000	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	317.190.030		247.090.807	
Cộng	839.735.077		47.397.586.847	

## 7. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	85.257.424.187		89.286.157.319	
Công cụ, dụng cụ	260.159.424		187.800.000	
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.202.945.448		2.345.898.004	
Thành phẩm	35.142.413.194		45.040.872.254	
Cộng	122.862.942.253		136.860.727.577	

## 8. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ	10.560.736.621		6.538.706.879	
Chi phí công cụ dụng cụ	991.967.672		701.715.799	
Chi phí đền bù	8.853.432.243		9.210.637.000	
Cộng	20.406.136.536		16.451.059.678	



## CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loỏng, huyện Bão Thắng, tỉnh Lào Cai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

### 9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	359.455.921.462	319.504.699.534	13.688.831.379	688.227.273	693.337.679.648
Mua trong kỳ		3.482.464.728			3.482.464.728
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>359.455.921.462</b>	<b>322.987.164.262</b>	<b>13.688.831.379</b>	<b>688.227.273</b>	<b>696.820.144.376</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	32.064.418.115	70.605.987.915	4.286.934.017	67.200.000	107.024.540.047
Chờ thanh lý					
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	60.692.083.490	167.144.931.433	8.177.041.114	413.860.227	236.427.916.264
Khấu hao trong kỳ	9.500.387.191	17.054.394.992	905.150.775	54.466.363	27.514.399.321
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>70.192.470.681</b>	<b>184.199.326.425</b>	<b>9.082.191.889</b>	<b>468.326.590</b>	<b>263.942.315.585</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	298.763.837.972	152.359.768.101	5.511.790.265	274.367.046	456.909.763.384
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>289.263.450.781</b>	<b>138.787.837.837</b>	<b>4.606.639.490</b>	<b>219.900.683</b>	<b>432.877.828.791</b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng					
Đang chờ thanh lý					

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 428.051.288.618 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các Ngân hàng.

### 10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	56.473.987.187	523.666.000	56.997.653.187
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>56.473.987.187</b>	<b>523.666.000</b>	<b>56.997.653.187</b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng			
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	5.295.090.781	104.733.200	5.399.823.981
Khấu hao trong kỳ	371.617.820	52.366.600	423.984.420
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>5.666.708.601</b>	<b>157.099.800</b>	<b>5.823.808.401</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	51.178.896.406	418.932.800	51.597.829.206
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>50.807.278.586</b>	<b>366.566.200</b>	<b>51.173.844.786</b>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng			
Đang chờ thanh lý			

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI**

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Xây dựng cơ bản dở dang	25.955.849.270	19.994.079.624		45.949.928.894
<i>Khu tập thể nhà chung cư</i>	25.955.849.270	15.733.776.908		41.689.626.178
<i>Công trình nhà máy sản xuất DCP mở rộng</i>		4.260.302.716		4.260.302.716
Sửa chữa lớn tài sản cố định		7.714.700.883	(7.714.700.883)	
<b>Cộng</b>	<b><u>25.955.849.270</u></b>	<b><u>27.708.780.507</u></b>	<b><u>(7.714.700.883)</u></b>	<b><u>45.949.928.894</u></b>

**12. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<b>47.495.215</b>	<b>37.120.025</b>
Công ty TNHH Văn Minh	47.495.215	37.120.025
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<b>143.238.935.906</b>	<b>98.307.039.190</b>
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Xây dựng Cường Thịnh Thi		38.040.492.483
Công ty TNHH Một thành viên Apatit Việt Nam	97.267.841.095	13.733.932.132
Phải trả các nhà cung cấp khác	45.971.094.811	46.532.614.575
<b>Cộng</b>	<b><u>143.286.431.121</u></b>	<b><u>98.344.159.215</u></b>

**13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>		
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<b>1.921.102.982</b>	<b>3.511.016.322</b>
Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam		1.342.500.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Dịch vụ Thương mại Tân Phát Đạt		788.400.000
Công ty Cổ phần Hóa chất Khoáng sản và Xây dựng Hà Nội	873.430.000	461.600.000
Công ty TNHH Như Linh	604.150.000	
Công ty TNHH Tuấn Tú	202.740.002	162.890.002
Các khách hàng khác	240.782.980	755.626.320
<b>Cộng</b>	<b><u>1.921.102.982</u></b>	<b><u>3.511.016.322</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI**

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tầng Loong, huyện Bão Thắng, tỉnh Lào Cai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ			Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Bù trừ với thuế GTGT được hoàn	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng nhập khẩu			10.932.079.878	(10.932.079.878)			
Thuế xuất, nhập khẩu		529.896.114	30.325.467.210	(30.015.084.140)			219.513.044
Thuế thu nhập doanh nghiệp	12.542.678.896		5.900.057.389	(6.999.621.517)	(5.543.057.379)	5.900.057.389	
Thuế thu nhập cá nhân	30.273.358		4.772.955.972		(594.928.800)	4.208.300.530	
Các loại thuế khác			3.000.000	(3.000.000)			
<b>Cộng</b>	<b>12.572.952.254</b>	<b>529.896.114</b>	<b>51.933.560.449</b>	<b>(47.949.785.535)</b>	<b>(6.137.986.179)</b>	<b>10.108.357.919</b>	<b>219.513.044</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Supelân, Decalcium phốt phát	Không chịu thuế
Hàng xuất khẩu	0%
Quặng bột	5%
Hàng hóa khác	10%

**Thuế xuất, nhập khẩu**

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 12121000099 ngày 14 tháng 7 năm 2008 do Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai cấp, theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh với thuế suất thuế 10% trong 15 năm kể từ khi dự án sản xuất P4 đi vào hoạt động, được miễn thuế trong 4 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo (kể từ năm 2014).

Thu nhập từ dự án mở rộng lò phốt pho số 2 Công ty áp dụng ưu đãi thuế TNDN theo dự án đầu tư đang hoạt động (lò phốt pho số 1) cho thời gian còn lại (bao gồm mức thuế suất, thời gian miễn giảm) theo quy định tại điều 13 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014.

Thu nhập từ dự án đầu tư thêm dây chuyền sản xuất decalcium phốt phát, supelân, map phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10%. Thu nhập từ dự án nêu trên được miễn thuế 4 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo quy định tại khoản 5 điều 18 thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 về hướng dẫn thi hành



## CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thu nhập từ dự án sản xuất Silicate và thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% (kỳ trước thuế suất là 22%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	126.600.474.543	111.178.537.304
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	336.481.151	804.148.275
- Các khoản điều chỉnh giảm	336.481.151	804.148.275
Thu nhập chịu thuế	126.936.955.694	111.982.685.579
Thu nhập được miễn thuế		
Thu nhập tính thuế	126.936.955.694	111.982.685.579
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</i>	<i>25.387.391.138</i>	<i>24.636.190.827</i>
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông</i>	<i>(12.071.110.306)</i>	<i>(7.159.490.080)</i>
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm</i>	<i>(7.416.223.443)</i>	<i>(3.098.386.217)</i>
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</i>	<i>5.900.057.389</i>	<i>14.378.314.530</i>
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</i>		
<b>Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>5.900.057.389</b>	<b>14.378.314.530</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

### Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

### 15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>9.058.610.416</i>	<i>8.767.878.293</i>
Tiền điện	8.968.356.556	8.653.906.691
Chi phí lãi vay phải trả	90.253.860	113.971.602
<b>Cộng</b>	<b>9.058.610.416</b>	<b>8.767.878.293</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 16. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		<b>28.646.629.476</b>
Công ty Cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang - Tiền bảo hiểm		25.435.476
Công ty Cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang - Tiền cổ tức		28.621.194.000
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<b>2.432.011.990</b>	<b>19.812.502.561</b>
Kinh phí công đoàn	913.663.763	1.133.128.443
BHXH, BHYT, BHTN	1.081.741.086	498.046.632
Tiền cổ tức	388.569.467	18.133.289.812
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	48.037.674	48.037.674
<b>Cộng</b>	<b><u>2.432.011.990</u></b>	<b><u>48.459.132.037</u></b>

### 17. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>		
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>296.981.061.905</b>	<b>332.673.654.018</b>
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (i)	146.389.862.097	108.126.015.388
Ngân hàng HSBC - Chi nhánh Hà Nội (ii)	28.808.216.758	-
Ngân hàng TMCP Quân đội (iii)	71.599.969.510	128.268.806.260
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (iv)	50.183.013.540	96.278.832.370
<b>Cộng</b>	<b><u>296.981.061.905</u></b>	<b><u>332.673.654.018</u></b>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

- (i) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Sở Giao dịch theo hợp đồng cấp tín dụng số 150082/HĐCTD.SGD.NHNT ngày 20/7/2015, hạn mức tối đa 200.000.000.000 VND, mục đích bổ sung vốn lưu động và tài trợ thương mại cho đơn vị, lãi suất thay đổi theo thời điểm nhận nợ, khoản vay được đảm bảo bằng toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc nhà máy hóa chất Đức Giang Lào Cai.
- (ii) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) - Chi nhánh Hà Nội theo thư đề nghị cấp tiện ích sửa đổi số 1 được lập ngày 11/4/2016, hạn mức cho vay không vượt quá 6.000.000 USD hoặc VND tương đương, mục đích vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ phương án kinh doanh của Công ty. Thời hạn vay được quy định cụ thể trên từng Giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 90 ngày kể từ ngày nhận nợ. Lãi suất vay được quy định theo từng Giấy nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng các khoản phải thu theo hợp đồng thế chấp số VHN 150592/MR và hàng hóa trong kho theo hợp đồng thế chấp số VHN 150592/MS.
- (iii) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Quân đội Việt Nam theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 13317.16.737.1504006TD ngày 29/05/2016. Hạn mức tín dụng 150.000.000.000 VND. Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động, mở LC và phát hành bảo lãnh thanh toán phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh phốt pho vàng, lãi suất quy định cụ thể theo từng kế ước nhận nợ. Tài sản đảm bảo là toàn bộ hàng tồn kho luân chuyển của đơn vị và toàn bộ hàng hóa hình thành trong tương lai từ phương án LC do Ngân hàng TMCP Quân đội Việt Nam tài trợ.



## CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tầng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- (iv) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai theo hợp đồng tín dụng số 01/2015 - HĐTDHM/NHCT180 - DUCGIANG ngày 7/01/2015. Hạn mức cho vay là 100.000.000.000 VND, mục đích vay là bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị. Thời hạn vay được quy định cụ thể trên từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 4 tháng, lãi suất áp dụng là 1,8% đối với vay USD, lãi suất vay được điều chỉnh hàng tháng. Khoản vay không được đảm bảo bằng tài sản, tuy nhiên bên ngân hàng sẽ yêu cầu tài sản thế chấp nếu bên vay vi phạm hợp đồng tín dụng hoặc không còn đáp ứng điều kiện được cấp tín dụng không đảm bảo bằng tài sản theo quy định của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Lào Cai.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Tăng do lãi nhập gốc	Tăng do CLTG	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Giảm do CLTG	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	332.673.654.018	519.248.187.697		415.922.699	(551.221.481.101)	(4.135.221.408)	296.981.061.905
Vay ngắn hạn các tổ chức khác		10.000.000.000	16.459.201		(10.016.459.201)		
<b>Cộng</b>	<b>332.673.654.018</b>	<b>529.248.187.697</b>	<b>16.459.201</b>	<b>415.922.699</b>	<b>(561.237.940.302)</b>	<b>(4.135.221.408)</b>	<b>296.981.061.905</b>

### 18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	22.939.484.224	7.805.188.443	(1.678.000.000)	29.066.672.667
Quỹ phúc lợi	17.166.344.363	7.805.188.444	(1.232.080.721)	23.739.452.086
<b>Cộng</b>	<b>40.105.828.587</b>	<b>15.610.376.887</b>	<b>(2.910.080.721)</b>	<b>52.806.124.753</b>

### 19. Vốn chủ sở hữu

#### 19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	463.998.880.000	(3.520.000)	157.404.111.174		621.399.471.174
Lợi nhuận trong kỳ trước				96.800.222.774	96.800.222.774
<b>Số dư cuối kỳ trước</b>	<b>463.998.880.000</b>	<b>(3.520.000)</b>	<b>157.404.111.174</b>	<b>96.800.222.774</b>	<b>718.199.693.948</b>
Số dư đầu năm nay	463.998.880.000	(3.520.000)	157.404.111.174	226.872.901.182	848.272.372.356
Lợi nhuận trong kỳ này				120.700.417.154	120.700.417.154
Trích lập các quỹ			26.463.974.051	(42.074.350.938)	(15.610.376.887)
Chia cổ tức				(184.798.550.244)	(184.798.550.244)
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>463.998.880.000</b>	<b>(3.520.000)</b>	<b>183.868.085.225</b>	<b>120.700.417.154</b>	<b>768.563.862.379</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

## 19b. Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	46.399.888	46.399.888
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	46.399.888	46.399.888
- Cổ phiếu phổ thông	46.399.888	46.399.888
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	352	352
- Cổ phiếu phổ thông	352	352
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	46.399.536	46.399.536
- Cổ phiếu phổ thông	46.399.536	46.399.536
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

## 19c. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 3 năm 2016 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông*	: 184.798.550.244
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 26.463.974.051
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 15.610.376.887

## 20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

### Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tiền bao gồm 1.019.142,05 USD (số đầu năm là 35.391,61 USD).

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán thành phẩm	998.531.180.413	1.034.646.263.433
Doanh thu bán quặng bột	5.840.000.000	21.021.685.450
Doanh thu bán hàng hóa và dịch vụ khác	747.060.608	29.790.320.385
<b>Cộng</b>	<b><u>1.005.118.241.021</u></b>	<b><u>1.085.458.269.268</u></b>

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2, Công ty còn phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên kết như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang</b>		
Bán hàng hóa, thành phẩm	89.560.043.279	79.569.766.420
Thuế GTGT đầu ra	8.956.004.328	7.956.976.640





## CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	2.985.494.975	5.100.641.769
Chi phí đồ dùng văn phòng		78.399.000
Chi phí khấu hao TSCĐ	2.037.300.524	1.314.424.561
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Các chi phí khác	1.043.962.435	1.522.549.180
<b>Cộng</b>	<b>6.069.757.934</b>	<b>8.019.014.510</b>

### 7. Lãi trên cổ phiếu

#### 7a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	120.700.417.154	96.800.222.774
Trích thưởng Hội đồng quản trị Ban điều hành và Ban kiểm soát		
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(7.686.998.436)	(5.808.013.366)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	113.013.418.718	90.992.209.408
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	46.399.888	46.399.888
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>2.436</b>	<b>1.961</b>

Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu được tính như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	46.399.888	46.399.888
<b>Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>46.399.888</b>	<b>46.399.888</b>

#### 7b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính giữa niên độ này.

### 8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	541.969.004.683	596.266.909.070
Chi phí nhân công	40.005.470.808	47.001.219.141
Chi phí khấu hao tài sản cố định	27.938.383.741	28.072.184.481
Chi phí dịch vụ mua ngoài	268.735.029.198	276.366.400.495
Chi phí khác	29.642.705.117	16.739.740.174
<b>Cộng</b>	<b>908.290.593.547</b>	<b>964.446.453.361</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loông, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

#### 1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong kỳ Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chuyển công nợ thành vốn góp vào công ty liên kết		12.000.000.000
Lãi cho vay nhập gốc	9.228.307.594	7.354.475.440
Bù trừ thuế TNDN phải nộp với thuế GTGT được hoàn	5.543.057.379	7.458.273.200
Lãi đi vay nhập gốc (xem thuyết minh V.17)	16.459.201	
<b>Cộng</b>	<b>14.787.824.174</b>	<b>26.812.748.640</b>

### VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong kỳ là 617.356.086 VND (cùng kỳ năm trước là 560.046.692 VND).

#### 1a. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

##### Bên liên quan khác

Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang

Công ty TNHH Văn Minh

Công ty Cổ phần Hóa chất Bảo Thắng

Công ty Cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai

Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Đình Vũ

##### Mối quan hệ

Công ty mẹ

Giám đốc Công ty Văn Minh là vợ của Chủ tịch HĐQT

Công ty có cùng Chủ tịch HĐQT

Công ty liên kết

Công ty liên kết

#### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2c cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:



# CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang</b>		
Chuyển trả tiền cổ tức cho DGC	142.612.746.792	30.139.560.668
Mua hàng	89.854.867	54.754.352
Cước vận chuyển	4.143.072.763	5.199.071.817
<b>Công ty TNHH Văn Minh</b>		
Nhập mua vật tư, đồ thí nghiệm	452.725.314	819.354.628
<b>Công ty CP Hóa chất Bảo Thắng (BTC)</b>		
BTC chuyển khoản cho vay	10.000.000.000	13.300.000.000
Lãi vay phải trả BTC	16.459.201	23.541.667
Trả tiền vay cho BTC	10.016.459.201	
Bán vật tư	22.453.250	

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5, V.6, V.12 và V.16.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

## 2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo khu vực địa lý, do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về khu vực địa lý mà Công ty cung cấp.

### 2a. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực trong nước và khu vực nước ngoài.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Công ty như sau:

	Khu vực trong nước	Khu vực ngoài nước	Cộng
<b>Kỳ này</b>			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	366.266.074.071	638.852.166.950	1.005.118.241.021
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận			
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>366.266.074.071</b>	<b>638.852.166.950</b>	<b>1.005.118.241.021</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	22.138.873.147	141.988.339.107	164.127.212.254
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(45.705.201.383)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			118.422.010.871



**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI**

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

	<u>Khu vực trong nước</u>	<u>Khu vực ngoài nước</u>	<u>Cộng</u>
Doanh thu hoạt động tài chính			14.968.554.152
Chi phí tài chính			(6.790.090.480)
Thu nhập khác			
Chi phí khác			
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(5.900.057.389)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>			<b>120.700.417.154</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>			<b>31.819.769.276</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>			<b>32.851.020.789</b>
<b>Kỳ trước</b>			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	407.866.467.050	677.591.802.218	1.085.458.269.268
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận			
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>407.866.467.050</b>	<b>677.591.802.218</b>	<b>1.085.458.269.268</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(7.965.920.102)	180.727.974.375	172.762.054.273
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(60.505.902.086)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			112.256.152.187
Doanh thu hoạt động tài chính			10.037.913.700
Chi phí tài chính			(11.038.206.609)
Thu nhập khác			70.400
Chi phí khác			(77.392.374)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			14.378.314.530
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>			<b>96.800.222.774</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>			<b>38.239.874.889</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>			<b>29.514.593.029</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Công ty như sau:

	<u>Khu vực trong nước</u>	<u>Khu vực ngoài nước</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối kỳ</b>			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	<u>307.576.589.420</u>	<u>75.965.453.479</u>	383.542.042.899
Tài sản phân bổ cho bộ phận			
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			<u>913.717.208.562</u>
<b>Tổng tài sản</b>			<b><u>1.297.259.251.461</u></b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	<u>126.069.489.718</u>	<u>19.138.044.385</u>	145.207.534.103
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận			
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			<u>383.487.854.979</u>
<b>Tổng nợ phải trả</b>			<b><u>528.695.389.082</u></b>
<b>Số đầu năm</b>			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	<u>423.853.457.213</u>	<u>75.754.597.512</u>	499.608.054.725
Tài sản phân bổ cho bộ phận			
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			<u>912.188.058.719</u>
<b>Tổng tài sản</b>			<b><u>1.411.796.113.444</u></b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	<u>85.205.811.076</u>	<u>16.649.364.461</u>	101.855.175.537
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận			
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			<u>461.668.565.551</u>
<b>Tổng nợ phải trả</b>			<b><u>563.523.741.088</u></b>

## 2b. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực sản xuất
- Lĩnh vực thương mại

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Lĩnh vực sản xuất	<u>1.004.371.180.413</u>	1.055.667.948.883
Lĩnh vực thương mại	<u>747.060.608</u>	29.790.320.385
<b>Cộng</b>	<b><u>1.005.118.241.021</u></b>	<b><u>1.085.458.269.268</u></b>

## 3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.



## CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

### 3a. *Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

#### *Phải thu khách hàng*

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

#### *Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

#### *Các khoản cho vay*

Công ty cho các công ty liên kết vay tiền. Các đơn vị này đều có uy tín và khả năng thanh toán tốt nên rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

### 3b. *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối kỳ				
Vay và nợ	143.286.431.121			143.286.431.121
Phải trả người bán	296.981.061.905			296.981.061.905
Các khoản phải trả khác	9.495.217.557			9.495.217.557
<b>Cộng</b>	<b>449.762.710.583</b>			<b>449.762.710.583</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
<b>Số đầu năm</b>				
Vay và nợ	98.344.159.215			98.344.159.215
Phải trả người bán	332.673.654.018			332.673.654.018
Các khoản phải trả khác	55.570.399.779			55.570.399.779
<b>Cộng</b>	<b>486.588.213.012</b>			<b>486.588.213.012</b>

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

### 3c. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro giá hàng hóa/nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và ngày 30 tháng 6 năm 2016 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá chứng khoán, giá hàng hóa/nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

#### Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất và xuất khẩu sản phẩm với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD và CNY do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	USD	CNY	USD	CNY
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.019.142,05		35.391,61	20,00
Phải thu khách hàng	3.370.060,80		2.737.755,50	
Vay và nợ	(9.210.077,75)		(9.962.184,50)	
Phải trả người bán	(411.781,31)	(3.329.097,13)	(306.808,69)	(616.779,80)
<b>(Nợ phải trả thuần) có gốc ngoại tệ</b>	<b>(5.232.656,21)</b>	<b>(3.329.097,13)</b>	<b>(7.495.846,08)</b>	<b>(616.759,80)</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loông, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Rủi ro do biến động của tỷ giá hối đoái giữa VND và USD, CNY đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

Ban Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

### *Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản cho vay và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	VND	USD	VND	USD
Các khoản cho vay	245.118.853.308		363.681.268.981	
Vay và nợ	(296.981.061.905)	(9.210.078)	(13.323.541.667)	(9.962.184,50)
<b>Tài sản/(Nợ phải trả) thuần</b>	<b>(51.862.208.597)</b>	<b>(9.210.078)</b>	<b>350.357.727.314</b>	<b>(9.962.184,50)</b>

Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ vay thuần có giá trị nhỏ.

### *Rủi ro về giá nguyên vật liệu*

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá nguyên vật liệu.

### **3d. Tài sản đảm bảo**

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2015.

## **4. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính**

### *Tài sản tài chính*

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	65.759.712.925		8.353.734.710	
Phải thu khách hàng	101.365.685.813		113.550.588.131	
Các khoản cho vay	245.118.853.308		363.681.268.981	
Các khoản phải thu khác	839.735.077		46.977.586.847	
<b>Cộng</b>	<b>413.083.987.123</b>		<b>532.563.178.669</b>	



# CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tầng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả người bán	143.286.431.121	98.344.159.215
Vay và nợ	296.981.061.905	332.673.654.018
Các khoản phải trả khác	9.495.217.557	55.570.399.779
<b>Cộng</b>	<b><u>449.762.710.583</u></b>	<b><u>486.588.213.012</u></b>

### Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

### 5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Phạm Thị Bích Phương  
Người lập biểu

Phạm Thị Bích Phương  
Kế toán trưởng



Lập, ngày 11 tháng 8 năm 2016

Hồ Mạnh Linh  
Giám đốc





**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH  
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016**

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT  
ĐỨC GIANG – LÀO CAI**